Bài trắc nghiệm Hóa học - Chu 1: Dung cu dùng de do thè tich chat long la

Câu 1 **Dụng cụ dùng để đo thể tích chất lỏng là**

A. cốc thủy tinh.

B. ống đong.

C. đũa thủy tinh.

D. chén sứ.

Câu 2 **Vì sao không được dùng tay lấy trực tiếp hóa chất?**

A. Vì hóa chất có giá thành cao.

B. Vì hóa chất có thể gây hại cho cơ thể.

C. Vì hóa chất dễ bay hơi.

D. Vì tay sẽ làm hóa chất đổi màu.

Câu 3 **Đèn cồn cần được tắt bằng cách**

A. thổi mạnh.

B. đổ nước vào.

C. đậy nắp đèn.

D. dùng khăn phủ lên.

Câu 4 **Trong khi đun nóng, em phát hiện ống nghiệm bị nứt. Em cần**

A. tiếp tục đun.

B. thay ngay bằng ống nghiệm khác.

C. dùng tay giữ chặt.

D. đổ thêm nước.

Câu 5 **Hiện tượng nào sau đây là hiện tượng vật lí?**

A. Đốt cháy than.

B. Nước sôi.

C. Giấm tác dụng với đá vôi.

D. Sắt bị gỉ.

Câu 6 **Việc viết phản ứng hóa học bằng công thức hóa học gọi là**

A. sơ đồ phản ứng hóa học.

B. công thức hóa trị.

C. công thức phân tử.

D. dãy hoạt động hóa học.

Câu 7 **Khi đốt nến, hiện tượng nào là phản ứng hóa học?**

A. Sáp nến nóng chảy.

B. Sáp nến đông đặc.

C. Sáp nến cháy tạo khí carbon dioxide và hơi nước.

D. Sáp nến mềm ra.

Câu 8 **Để chứng minh có phản ứng hóa học xảy ra khi cho giấm ăn vào đá vôi, dấu hiệu dễ nhận thấy nhất là**

A. đá vôi nóng lên.

B. xuất hiện bọt khí.

C. đá vôi đổi màu.

D. nước bay hơi.

Câu 9 **Mol là lượng chất chứa**

A. $6,022 \times 10^{20}$ hạt.

B. $6,022 \times 10^{22}$ hạt.

C. $6,022 \times 10^{21}$ hạt.

D. $6,022 \times 10^{23}$ hạt.

Câu 10 **Ở điều kiện chuẩn, 1 mol chất khí có thể tích bằng**

A. 12,395 L.

B. 24,79 L.

C. 24,0 L.

D. 49,58 L.

Câu 11 **Khối lượng mol cho biết**

A. số phân tử của chất.

B. thể tích của chất.

C. khối lượng của 1 mol chất.

D. số nguyên tử.

Câu 12 **Khí có khối lượng mol càng lớn thì**

A. càng nhẹ.

B. càng nặng so với khí có khối lượng mol nhỏ hơn.

C. luôn có thể tích lớn hơn.

D. luôn có số mol lớn hơn.

Câu 13 **Trong dung dịch sodium chloride, nước đóng vai trò**

A. chất tan.

B. chất kết tủa.

C. chất chỉ thị.

D. dung môi.

Câu 14 **Muốn tăng nồng độ phần trăm của dung dịch có thể**

A. thêm nước.

B. thêm dung môi.

C. thêm chất tan.

D. lọc dung dịch.

Câu 15 **Dung dịch có nồng độ mol càng lớn thì**

A. số mol chất tan trong 1 lít dung dịch càng nhiều.

B. dung dịch càng loãng.

C. thể tích càng nhỏ.

D. khối lượng càng nhỏ.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app